TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS- ST
Ngày 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hải Quân

Bà Phạm Thị Hồng

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 385/TB-TA ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Trọng H, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 23 tháng 6 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị G, có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 143/HS-ST ngày 14-12-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Trần Trọng H 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, truy thu số tiền 9.600.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong phần truy thu của Bản án nên chưa được xóa án tích; nhân thân:

- Ngày 18-11-2015 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 150.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa).

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 23/9/2019, tạm giam từ ngày 26/9/2019 thể hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Yên Trạch, Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà E, phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện C, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26-7-2019, Trần Trọng H đang ở phòng trọ tại khối F, thị trấn D, huyện O, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được điện thoại của Nguyễn Sơn A, Nguyễn Đức D là bạn gọi điện rủ đi hát karaoke. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Trần Trọng H đang ở phòng trọ thì Nguyễn Đức D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio biển kiểm soát: 12S1-13666 đến phòng trọ của Trần Trọng H. Khi cả hai ngồi đợi Nguyễn Sơn A đến để cùng nhau đi hát thì Trần Trọng H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Nguyễn Đức D mang đi bán nên nói với Nguyễn Đức D cho mượn xe đi ra ngoài có việc riêng. Nguyễn Đức D đồng ý, đưa chìa khóa xe cho Trần Trọng H rồi Trần Trọng H một mình điều khiển xe mô tô đi ra thành phố Lạng Sơn, còn Nguyễn Đức D ngồi đợi ở phòng trọ. Khoảng một giờ sau, khi Nguyễn Đức D đang ngồi ở phòng trọ của Trần Trọng H thì Nguyễn Sơn A đến, không thấy Trần Trọng H nên Nguyễn Sơn A lấy điện thoại gọi điện cho Trần Trọng H hỏi đang ở đâu thì Trần Trọng H nói đang về, nhưng Trần Trọng H không quay lại phòng trọ mà tắt nguồn điện thoại để mọi người không liên lạc được. Rạng sáng ngày 27-7-2019, Trần Trọng H một mình điều khiển chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt đi từ thành phố Lạng Sơn đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Bắc Giang để bán chiếc xe. Trần Trọng H đến gặp người quen là Lại Văn U, trú tại: Xã I, huyện C, tỉnh Bắc Giang nói đây là xe của mình, giấy tờ xe ở Lạng Sơn và đang có ý định bán chiếc xe nhưng Lại Văn U không mua. Trần Trọng H bảo Lại Văn U cho gửi nhờ chiếc xe mô tô vài hôm, còn Trần Trọng H đón xe khách quay lại Lạng Sơn. Vài ngày sau, Lại Văn U đã mang chiếc xe mô tô của Trần Trọng H gửi nhờ, bán cho Phạm Văn T. Ngày 17-10-2019, Phạm Văn T giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 12S1-13666.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 32/KLĐGTSHS ngày 24-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận về tang vật vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 12S1-13666 có giá trị là 33.600.000 đồng.

Đối với anh Phạm Văn T là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát 12S1-13666 từ Lại Văn U với giá 8.000.000 đồng. Anh Phạm Văn T không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp nên không có căn cứ xem xét xử lý hình sự.

Đối với Lại Văn U, đã tiến hành xác minh Lại Văn U không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định hành vi và sự liên quan của Lại Văn U trong vụ án

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 12-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Trọng H về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho biết do cần tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Đức D mang đi bán nên nói với anh Nguyễn Đức D cho mượn xe đi ra ngoài có việc riêng và chiếm đoạt chiếc xe. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Đức D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản khai và lời khai tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Đức D khai: Ngày 26-7-2019, Nguyễn Sơn A và tôi rủ Trần Trọng H đi hát karaoke. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Trần Trọng H đang ở phòng trọ thì tôi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio biển kiểm soát: 12S1-13666 đến phòng trọ của Trần Trọng H. Khi cả hai ngồi đợi Nguyễn Sơn A đến để cùng nhau đi hát thì Trần Trọng H nói cho Trần Trọng H mượn chiếc xe đi ra ngoài có việc riêng, tôi đồng ý, đưa chìa khóa xe cho Trần Trọng H còn tôi ngồi đợi ở phòng trọ. Khoảng một giờ sau, khi tôi đang ngồi ở phòng trọ của Trần Trọng H thì Nguyễn Sơn A đến, không thấy Trần Trọng H nên Nguyễn Sơn A lấy điện thoại gọi điện cho Trần Trọng H hỏi đang ở đâu thì Trần Trọng H nói đang về, nhưng Trần Trọng H không quay lại phòng trọ mà tắt nguồn điện thoại để mọi người không liên lạc được, sau nhiều lần tìm Trần Trọng H và điện thoại cho Trần Trọng H không được tôi đã trình báo tố giác Trần Trọng H tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát: 12S1-13666 tôi đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trả lại. Tôi không yêu cầu Trần Trọng H bồi thường về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt đề nghị xét xử Trần Trọng H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn T khai: Tôi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát: 12S1-

13666 của anh Lại Văn U với giá là 8.000.000 đồng, khi bán cho tôi anh Lại Văn U nói giấy tờ của xe sẽ mang cho tôi sau, khi mua xe do tin tưởng anh Lại Văn U tôi cũng không làm giấy tờ mua bán chiếc xe và tôi không biết chiếc xe này là xe do phạm tội mà có. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát: 12S1-13666 tôi đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tôi yêu cầu Lại Văn U là người bán chiếc xe của anh Nguyễn Đức D mà bị cáo Trần Trọng H lừa của anh Nguyễn Đức D phải trả lại cho tôi số tiền 8.000.000 đồng. Nhưng hiện nay anh Lại Văn U không có mặt tại địa phương và tại phiên tòa hôm nay tôi được Hội đồng xét xử giải thích, hướng dẫn tôi sẽ đề nghị giải quyết đối với anh Lại Văn U bằng một vụ án dân sự khác để đòi lại số tiền 8.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng H phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trọng H từ 12 tháng đến 18 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát: 12S1-13666 cho anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu hợp pháp. Đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đức D đã nhận lại đầy đủ tài sản (xe máy), anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu trách nhiệm dân sự của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu Lại Văn U trả lại số tiền 8.000.000 đồng tiền mua chiếc xe mô tô. Do quá trình điều tra Lại Văn U không có mặt tại địa phương để làm rõ, đồng thời giao dịch thực hiện ngoài địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử đã hướng dẫn anh khởi kiện vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Đức D vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại anh Nguyễn Đức D theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLĐGTSHS ngày 24-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Ngày 26-7-2019, Trần Trọng H với mục đích chiếm đoạt tài sản, đã dùng thủ đoạn gian dối, để anh Nguyễn Đức D giao chiếc mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát: 12S1-13666, chiếc xe có trị giá là: 33.600.000 đồng cho mình rồi chiếm đoạt chiếc xe của anh Nguyễn Đức D. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trọng H phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với các hành vi Tội trộm cắp tài sản bị cáo Trần Trọng H đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 và bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 30-11-2019, hiện các Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa) và 03 lần bị Tòa án xét xử, trong đó có 01 lần chưa được xóa án tích. Do vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 14/12/2016, bị cáo Trần Trọng H bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành xong phần truy thu của Bản án nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Trần Trọng H đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, hai bản án đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy, bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đức D đã nhận lại đầy đủ tài sản (xe máy), anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với yêu cầu trách nhiệm dân sự của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu Lại Văn U trả lại số tiền 8.000.000 đồng anh đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát 12S1-13666. Do quá trình điều tra Lại Văn U không có mặt tại địa phương để làm rõ, đồng thời giao dịch thực hiện ngoài địa bàn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử đã hướng dẫn anh khởi kiện vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát 12S1-13666 cho anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Phạm Văn T người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát 12S1-13666 từ Lại Văn U. Khi mua anh Phạm Văn T không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, khi biết đã tự nguyện giao nộp nên không có căn cứ xem xét xử lý hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Lại Văn U, đã tiến hành xác minh Lại Văn U không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định hành vi và sự liên quan của Lại Văn U trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cho bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.00 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng H phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trọng H 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba Bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2019. (thể hiện tại Bản án số: 77/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Trần Trọng H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Trọng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án; vắng mặt bị hại. Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Công an huyện Cao Lộc (2b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà